

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 21 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/HSST-QĐ ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Cao Văn H, sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn T xã H, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: 62 khu phố Đ3, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phúc D (đã chết) và con bà Cao Thị N, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Trương Thị Lệ C, sinh năm 1986 và có 02 con sinh năm 2010 và năm 2012; tiền sự, tiền án: Không có, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 10/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981; chỗ ở: 60 khu phố Đ3, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Văn H mở quán bán mì gõ tại ki ốt nhà số 62 khu phố Đ3, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, bị hại anh Nguyễn Ngọc T bán Shop quần áo hiệu “Ken Nhỏ” tại ki ốt kế bên quán bán mì gõ bị cáo H. Vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 01/10/2019 bị cáo H dọn dẹp quán mì gõ của mình gặp anh

T đi nhậu (uống rượu) say xin dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 47C1-172.83 trên vỉa hè trước Shop quần áo “Ken Nhỏ” bên cạnh quán mì gõ, anh T nằm ngủ ở bậc thềm phía trước cửa Shop quần áo. H đi bộ đến chỗ anh T đang nằm thấy bên cạnh anh T có điện thoại SamSung A70 màu xanh, H lấy điện thoại bỏ vào túi quần đi về phòng trọ cất giấu trong tủ. Đến 05 giờ 30 phút cùng ngày anh T thức dậy biết mất xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 47C1-172.83, điện thoại SamSung A70. Anh T mở hệ thống định vị dò tìm xác định điện thoại đang trong phòng trọ của H. Anh T đến Công an phường An Bình trình báo sự việc. Đến 19 giờ ngày 01/10/2019 bị cáo H đến Công an phường An Bình đầu thú khai nhận việc lấy điện thoại của anh T.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại SamSung A70 màu xanh.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 47C1-172.83, không xác định được ai là người chiếm đoạt xe của anh T. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh điều tra xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số 202 ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 điện thoại SamSung A70 màu xanh có trị giá 5.500.000 đồng. 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 47C1-172.83 có trị giá 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T nhận lại điện thoại SamSung A70 màu xanh bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 08/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 9 đến 12 tháng tù.

Bị cáo H không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, rất hối hận, bị cáo xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất do là lao động chính trong gia đình, 02 người con còn nhỏ, trong đó có 01 người con bị câm điếc bẩm sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/10/2019, lời khai bị cáo, bị hại thể hiện vào lúc 2 giờ 30 ngày 01/10/2019, bị cáo Cao Văn H lén lút chiếm đoạt điện thoại Samsung A70 có trị giá 5.500.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc T. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 55/CT – VKS ngày 09/01/2020 của

Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản thiệt hại được thu hồi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo H thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Nguyễn Ngọc T được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc T nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt tù đối với bị cáo, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn H cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Cao Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh